

Ngày 30/06/2025	5,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-5.5%	11.1%

	Q2/25	
ROE	-28.9%	+/- YoY ▼ 20.1%

	Q2/25		
DT thuần	1,880	QoQ ▲ 588 ▲ 45.5%	YoY ▲ 246 ▲ 15.1%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	3,172	YoY ▲ 277 ▲ 9.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	53.1	QoQ ▼ 0.20 ▼ 0.4%	YoY ▲ 120 ▲ 180%
	tỷ VNĐ		

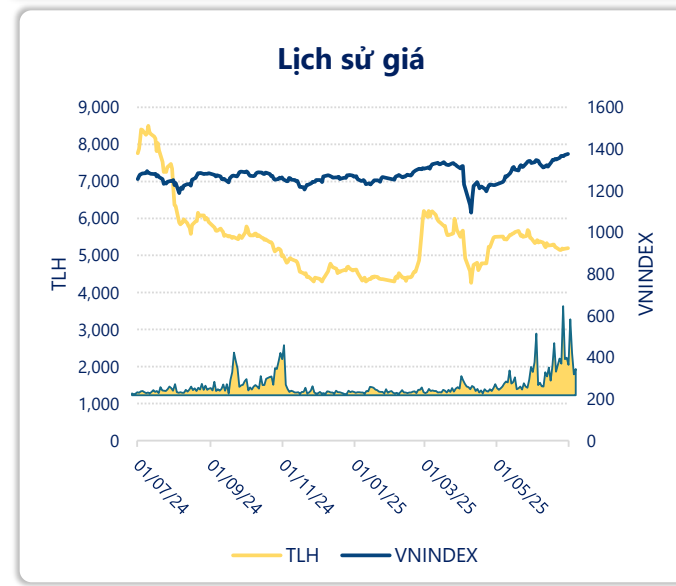
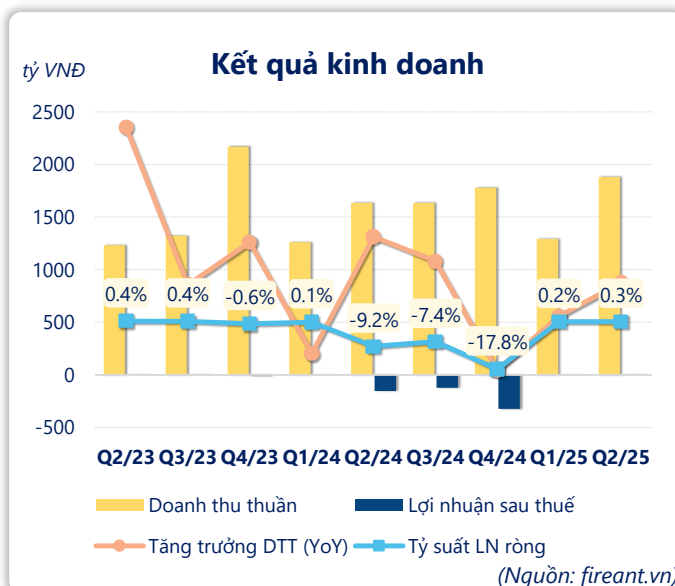
	6T 2025	
LN gộp	106	YoY ▲ 130 ▲ 542%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	4.65	QoQ ▲ 1.87 ▲ 67.3%	YoY ▲ 160 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

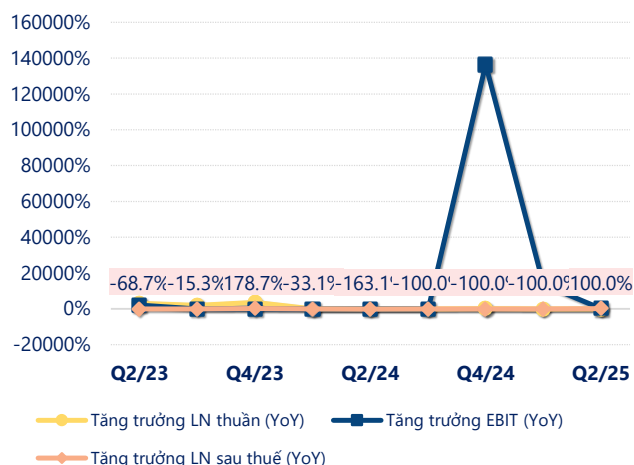
	6T 2025	
LN thuần	7.43	YoY ▲ 161 ▲ 105%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	5.32	QoQ ▲ 2.34 ▲ 78.4%	YoY ▲ 158 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	8.29	YoY ▲ 160 ▲ 105%
	tỷ VNĐ	

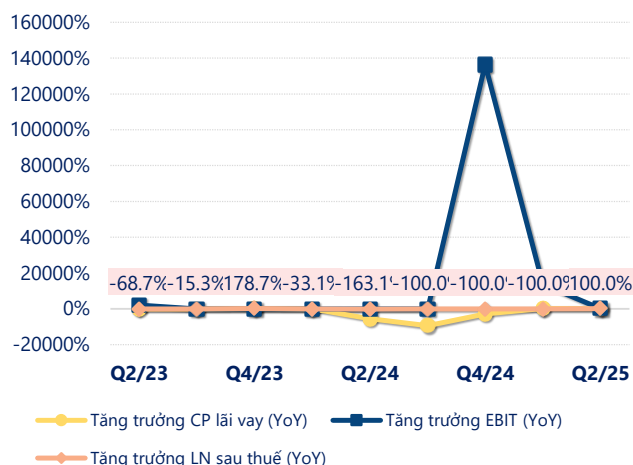


Tăng trưởng lợi nhuận



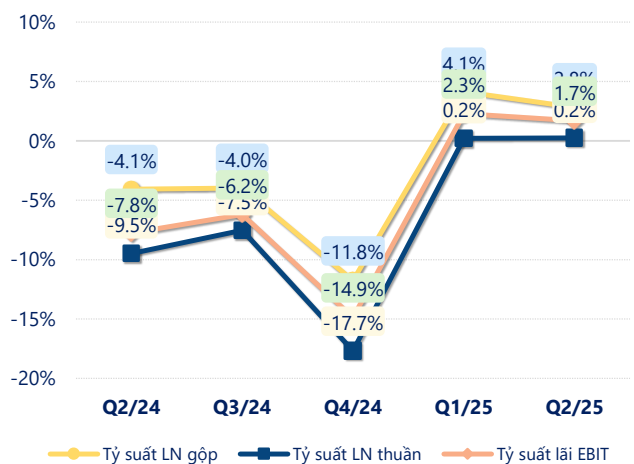
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



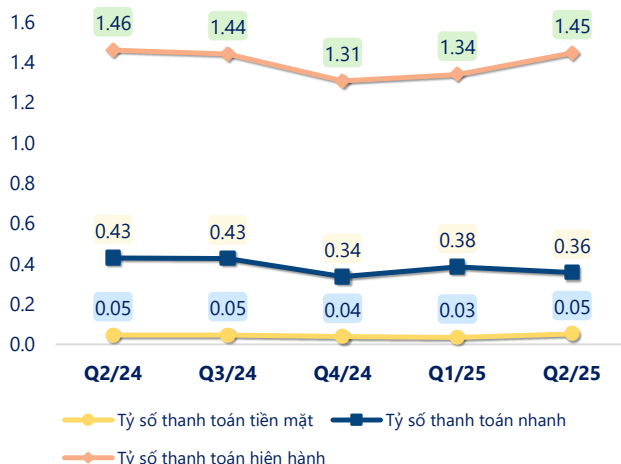
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



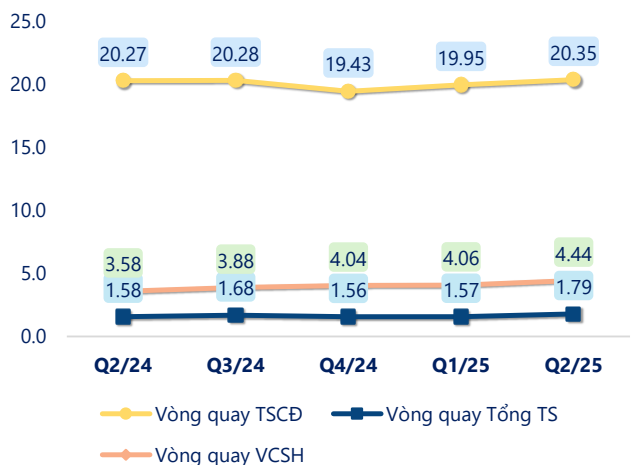
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



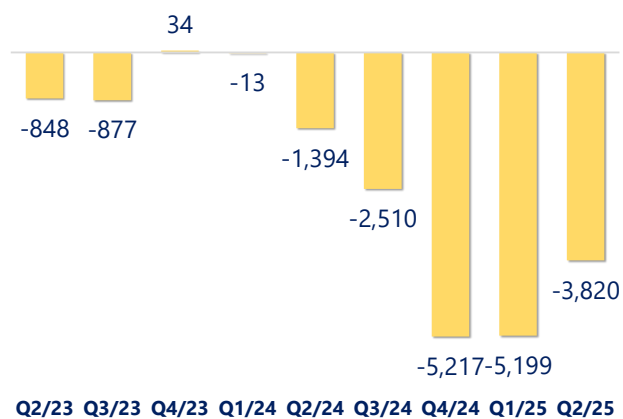
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,880	1,634	15.1%	3,172	2,895	9.6%
Giá vốn hàng bán	1,827	1,700	7.5%	3,066	2,919	5.0%
Lợi nhuận gộp	53.1	-66.4	180%	106	-24.1	542%
Doanh thu HĐTC	8.32	9.86	-15.6%	14.9	17.8	-16.2%
Chi phí TC	29.6	53.1	-44.2%	59.3	75.2	-21.1%
Chi phí lãi vay	27.1	27.8	-2.7%	53.6	48.0	11.8%
LN trong công ty LKLD	0.29	-17.4	102%	0.55	-17.3	103%
Chi phí bán hàng	15.0	14.1	6.7%	28.9	28.5	1.4%
Chi phí QLDN	12.4	13.8	-10.4%	26.1	26.3	-0.7%
LN thuần từ HĐKD	4.65	-155	103%	7.43	-154	105%
Lợi nhuận khác	0.01	0.53	-97.9%	0.21	1.39	-84.8%
LN trước thuế	4.66	-154	103%	7.64	-152	105%
Lợi nhuận sau thuế	5.32	-153	103%	8.29	-152	105%
LNST của CĐ cty mẹ	4.97	-150	103%	7.80	-149	105%

(Nguồn: fireant.vn)

